

KẾT LUẬN

Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND xã Triệu Độ
(Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023)

Xét Báo cáo số 05/BC-ĐTTr ngày 26/7/2024 của Đoàn Thanh tra về việc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND xã Triệu Độ, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Triệu Độ nằm phía Đông Bắc của huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có tổng diện tích tự nhiên 1.025,45 ha, bao gồm 05 thôn, 1.416 hộ với 6.937 nhân khẩu. Cơ cấu tổ chức bộ máy của UBND xã có 20 cán bộ, công chức và 06 ban chuyên trách.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương, UBND xã Triệu Độ đã thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, phòng, chống tham nhũng, góp phần tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, ổn định tình hình an ninh - chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

1. Việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 08/01/2021, Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 28/01/2022, Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 15/01/2023 về việc tiếp công dân trên địa bàn xã năm 2021, năm 2022, năm 2023; Chủ tịch UBND xã đã chú trọng, tăng cường quán triệt các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản có liên quan qua các hình thức: lồng ghép thông qua các hội nghị chuyên đề, các đợt học tập Nghị quyết, các buổi trực báo để phổ biến, quán triệt nội dung đến toàn thể cán bộ, công chức, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã; đồng thời thực hiện tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh của xã, mở chuyên trang, chuyên mục và đăng tải các văn bản Luật lên Trang thông tin điện tử của xã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

UBND xã đã bố trí 01 phòng tiếp công dân cơ bản đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân, đặt 01 hòm thư góp ý để lấy ý kiến góp ý của người dân; phân công công chức văn phòng thống kê kiêm nhiệm thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên, Chủ tịch UBND xã trực tiếp tiếp dân định kỳ 01 ngày vào thứ Hai hàng tuần và tiếp dân đột xuất theo quy định;

UBND xã đã ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 về việc thành lập bộ phận tiếp công dân; Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc kiện toàn bộ phận tiếp công dân; Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân; UBND xã đã xây dựng Nội quy tiếp công dân, thông báo lịch tiếp công dân và niêm yết tại phòng tiếp công dân theo quy định.

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023, Chủ tịch UBND xã Triệu Độ đã tổ chức tiếp 22 lượt (22 người) đến kiến nghị, phản ánh 22 vụ việc. UBND xã đã mở Sổ tiếp công dân, theo dõi số lượng đơn thư tiếp nhận, tuy nhiên Sổ tiếp công dân năm 2021 chưa đảm bảo theo Mẫu số 06-TCD quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Sổ tiếp công dân năm 2022, năm 2023 chưa đảm bảo theo Mẫu số 03-TCD quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

2. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

2.1. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn

Kết quả kiểm tra hồ sơ cho thấy:

- Tổng số đơn tiếp nhận từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023: 29 đơn. Trong đó, năm 2021: 11 đơn KNPA; năm 2022: 10 đơn KNPA; năm 2023: 08 đơn (KNPA: 07 đơn; tố cáo: 01 đơn)

- Tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 28 đơn (tố cáo: 01 đơn, KNPA: 27 đơn). Trong đó: năm 2021: 10 đơn KNPA; năm 2022: 10 đơn KNPA; năm 2023: 08 đơn (KNPA: 07 đơn; tố cáo: 01 đơn).

- Tổng số đơn không thuộc thẩm quyền: 01 đơn.

Chủ tịch UBND xã Triệu Độ đã chỉ đạo công chức chuyên môn tiếp nhận, tham mưu phân loại, xử lý kịp thời các kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định. Tuy nhiên, UBND xã không mở Sổ quản lý, theo dõi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Đối với đơn không thuộc thẩm quyền, UBND xã đã có báo cáo UBND huyện nhưng không thực hiện chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người gửi đơn là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT

ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

2.2. Kết quả kiểm tra hồ sơ giải quyết đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Đối với 28 đơn thuộc thẩm quyền, UBND xã Triệu Độ đã xử lý, giải quyết 28/28 đơn, trong đó: Số đơn kiến nghị, phản ánh đã giải quyết: 27 đơn/27 vụ việc; Số đơn tố cáo đã giải quyết: 01 đơn/01 vụ việc.

Kết quả thanh tra việc xử lý, giải quyết đơn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- UBND xã không lập danh mục hồ sơ, tài liệu giải quyết đơn để lưu trữ tại đơn vị, hồ sơ vụ việc lưu trữ không đầy đủ (đơn của ông Trương Sỹ Phúc, ông Trương Văn Dũng, ông Trương Văn Thượng), thất lạc đơn (02 đơn của bà Nguyễn Thị Mến và 01 đơn của bà Mai Thị Thu Hằng)

- UBND xã ban hành Quyết định thụ lý tố cáo, Thông báo về việc thụ lý tố cáo cho người tố cáo, Quyết định thành lập Đoàn xác minh chưa đảm bảo theo Mẫu số 04, Mẫu số 05, Mẫu số 07 quy định tại Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo.

- UBND xã không ban hành Thông báo về nội dung tố cáo cho người bị tố cáo là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019.

- Báo cáo kết quả xác minh chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019; Kết luận nội dung tố cáo chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 35, chưa có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Tố cáo 2018. UBND xã ban hành Kết luận bổ sung nội dung tố cáo sau khi Kết luận tố cáo đã có hiệu lực là không đúng quy định.

II. Trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng

Trên cơ sở kế hoạch phòng, chống tham nhũng của UBND huyện và căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/02/2021, Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 03/02/2022, Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 20/01/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, năm 2022, năm 2023 nhằm triển khai kịp thời thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương theo quy định.

2. Việc thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Công khai, minh bạch hoạt động tài chính

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân

sách, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2021, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND xã về việc phê duyệt Quyết toán thu – chi ngân sách Nhà nước năm 2021, Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022, Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND xã về việc phê duyệt Quyết toán thu – chi ngân sách Nhà nước năm 2022, Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023, Chủ tịch UBND xã đã chỉ đạo công chức tài chính – kế toán xã tham mưu xây dựng và ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2021, Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của xã Triệu Độ, Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2022, Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của xã Triệu Độ, Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2023, Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của xã Triệu Độ. Đồng thời, thực hiện công khai quyết toán ngân sách đến toàn thể cán bộ, công chức tại đơn vị đảm bảo theo đúng quy định.

2.2. Công khai trong quản lý, sử dụng đất theo quy định

UBND xã đã thực hiện việc công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã tại trụ sở UBND cấp xã; thực hiện việc niêm yết công khai thủ tục hành chính về đất đai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; bố trí bảng niêm yết, công khai bằng văn bản danh mục thủ tục hành chính được thực hiện tại Bộ phận một cửa; các nội dung thủ tục hành chính được công khai theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

2.3. Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ

UBND xã thực hiện đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch các tiêu chuẩn, chế độ, điều kiện về thực hiện công tác bố trí, quản lý, sử dụng, thi đua, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng... đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền (xây dựng Quy chế thi đua, khen thưởng, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thông qua tại cuộc họp...).

3. Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, UBND xã đã thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước (chi lương, phụ cấp, chi chế độ tiếp công dân, kiểm soát thủ tục hành chính...), sử dụng tài sản công: UBND xã ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 về Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, Quyết định số 18/QĐ-

UBND ngày 25/02/2022 về Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 về Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, UBND xã đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 về việc ban hành quy chế quản lý tài sản nhà nước tại UBND xã Triệu Độ.

4. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND xã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019, Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND huyện về việc ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, trên cơ sở Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Kế hoạch số 1291/KH-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh về triển khai Đề án Văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, ngày 10/3/2023, UBND xã ban hành kế hoạch số 62/KH-UBND về việc thực hiện Đề án Văn hóa công vụ.

Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2023, UBND xã Triệu Độ không có trường hợp cán bộ, công chức vi phạm đạo đức, văn hóa công vụ.

5. Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý; thanh toán không dùng tiền mặt

UBND xã đã thực hiện việc công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính theo quy định; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức... Đồng thời, hằng năm đã ban hành các văn bản thực hiện công tác cải cách hành chính như: Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 27/01/2021, Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 09/02/2022, Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 30/01/2023 về cải cách hành chính xã Triệu Độ năm 2021, năm 2022, năm 2023.

UBND xã tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý điều hành hoạt động của cơ quan; việc tiếp nhận, xử lý văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc được áp dụng một cách có hiệu quả, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành của đơn vị; chú trọng đầu tư, mua sắm đầy đủ các trang thiết bị, sửa chữa, nâng cấp phòng làm việc; 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chữ ký số chuyên dùng trong việc phát hành các văn bản, tiết kiệm chi phí in ấn, phát hành.

Về đổi mới phương thức thanh toán phòng ngừa tham nhũng: UBND xã đã áp dụng việc thanh toán tiền lương qua tài khoản cho tất cả cán bộ, công chức.

6. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích

UBND xã ban hành Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/11/2023 về việc tổ chức thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích trên địa bàn xã Triệu Độ. Ngày 14/12/2023, UBND xã ban hành Báo cáo số 293/BC-UBND về kết quả triển khai, thực hiện rà soát xung đột lợi ích trên địa bàn xã Triệu Độ năm 2023.

Kết quả năm 2023, trên địa bàn xã chưa phát hiện trường hợp xung đột lợi ích theo Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

7. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

UBND xã ban hành Công văn số 103/UBND ngày 12/4/2021 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, Công văn số 318/UBND ngày 12/12/2022 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cuối năm 2021, Công văn số 320/UBND ngày 12/12/2022 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cuối năm 2022, Công văn số 256/UBND ngày 07/12/2023 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cuối năm 2023. Các bản kê khai được lưu trữ đầy đủ, đúng quy định tại UBND xã. Kết quả cụ thể:

- Tổng số người đã thực hiện việc kê khai: Năm 2020: thực hiện việc kê khai lần đầu: 09/09 người; Năm 2021: 05/05 người (kê khai hằng năm: 02 người, kê khai bổ sung: 03 người); Năm 2022: kê khai hằng năm: 06/06 người; Năm 2023: 08/08 người (kê khai hằng năm: 06 người, kê khai bổ sung: 01 người, kê khai lần đầu: 01 người).

- Tổng số bản kê khai tài sản, thu nhập được công khai: Năm 2020: 09/09 bản; Năm 2021: 05/05 bản; Năm 2022: 06/06 bản; Năm 2023: 08/08 bản.

- Hình thức công khai: công khai tại cuộc họp.

Như vậy, UBND xã đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập, tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 37, Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; đồng thời đã thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tuy nhiên, một số nội dung đối với việc kê khai tài sản, thu nhập chưa đảm bảo theo đúng quy định: kê khai không đúng mẫu quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; một số bản kê khai tài sản, thu nhập không kê khai phần tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai, không giải trình biến động tài sản, không ghi rõ ngày, tháng, năm ký nhận bản kê khai tài sản, thu nhập...

8. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng

- Số vụ việc lãng phí, tham nhũng, tiêu cực đã phát hiện: Không
- Số vụ việc đã được xử lý: Không
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: Không

C. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- UBND xã Triệu Độ đã tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan. Chủ tịch UBND xã Triệu Độ đã nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị được xem xét, xử lý giải quyết kịp thời, đúng trình tự, thủ tục luật định, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người dân, góp phần hạn chế phát sinh khiếu kiện ngay từ địa phương, cơ sở, tạo sự đồng thuận, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước, góp phần ổn định tình hình địa phương.

- UBND xã đã thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị: tài chính ngân sách, tổ chức cán bộ... Thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, cải cách hành chính... theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Triệu Độ vẫn tồn tại một số hạn chế sau:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng chưa thường xuyên, chưa thực sự sâu rộng trong Nhân dân.

- Việc bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác tiếp công dân đôi lúc còn lúng túng, bị động; chưa có sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể liên quan trong công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Việc lưu trữ hồ sơ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa đầy đủ; mở sổ tiếp công dân chưa đảm bảo theo Mẫu số 06-TCĐ quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Mẫu số 03 quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; không mở Sổ quản lý, theo dõi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Thông tư 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; đối với đơn không thuộc thẩm quyền, UBND xã không thực hiện chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người gửi đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

- UBND xã ban hành Quyết định thụ lý tố cáo, Thông báo về việc thụ lý tố cáo cho người tố cáo, Quyết định thành lập Đoàn xác minh chưa đảm bảo theo

Mẫu số 04, Mẫu số 05, Mẫu số 07 quy định tại Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo; không ban hành Thông báo về nội dung tố cáo cho người bị tố cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019; báo cáo kết quả xác minh chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019; kết luận nội dung tố cáo chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 35 và chưa có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Tố cáo 2018; ban hành kết luận bổ sung nội dung tố cáo sau khi Kết luận tố cáo đã có hiệu lực là không đúng quy định.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập không đúng mẫu quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; một số bản kê khai tài sản, thu nhập không kê khai phần tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai, không giải trình biến động tài sản, không ghi rõ ngày, tháng, năm ký nhận bản kê khai tài sản, thu nhập...

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết luận nêu trên, để công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Triệu Độ trong thời gian đến đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, Chánh Thanh tra huyện yêu cầu:

1. Chủ tịch UBND xã Triệu Độ tích cực khắc phục những hạn chế, thiếu sót, phát huy những kết quả đạt được, đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt chú trọng, tập trung quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng... góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

- Tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, mặt trận nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

- Rà soát, kiện toàn các Tổ hòa giải cơ sở; chú trọng làm tốt công tác hòa giải cơ sở, nhất là việc thực hiện hòa giải tranh chấp trong lĩnh vực đất đai; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã nhằm hạn chế xảy ra tranh chấp, phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng quy định Thông tư 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; lập sổ theo dõi tiếp công dân đảm bảo theo Mẫu số 03 quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; lập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ khoa học, đầy đủ hồ sơ liên quan đến công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, phòng, chống tham nhũng và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; nghiêm túc tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo quy định tại Điều 37, Điều 38, Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Chủ tịch UBND xã Triệu Độ và các công chức có liên quan rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Kiến nghị Đảng ủy xã Triệu Độ tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với UBND xã Triệu Độ, Chủ tịch UBND xã Triệu Độ trong công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là Kết luận của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND xã Triệu Độ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Thường vụ HU;
- TT HĐND;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Ban Tiếp công dân huyện;
- Thanh tra huyện;
- Đoàn Thanh tra;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Triệu Độ;
- Lưu: VT, HS.



Võ Ngọc Quý